

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **233/2021/HSST**

Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: T cắt; sinh ngày 01/01/1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Phòng 312 Nhà G4 Chung cư H, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Đạp xích lô; trình độ văn hoá: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (chết); con bà Đỗ Thị D (chết); vợ: Dương Thị Minh T, sinh năm 1989 (chưa đăng ký kết hôn); con: Có 02 con, lớn 15 tuổi, nhỏ 05 tuổi.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với bố mẹ ở gầm cầu Gia Hội, thành phố Huế. Đến năm 2001 thì chuyển đến sống tại Phòng 312 Nhà G4 Chung cư H, phường H, thành phố Huế sinh sống, làm nghề đạp xích lô cho đến ngày phạm tội.

Ngày 31/12/2007, bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng (Quyết định số 3258/QĐ-UB).

Ngày 09/9/2004, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 27, ngày 09/9/2004).

Ngày 06/01/2010, bị Công an thành phố Huế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe (Quyết định số 2775/QĐ/XPVPHC, ngày 06/01/2010).

Tiền án: có 01 tiền án.

- Ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 57/2018/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1988. Trú tại: 93 đường L, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn S, sinh năm 1996. Trú tại: Phòng 212-G4, Khu chung cư H, phường H, thành phố Huế, vắng mặt.

Chị Dương Thị Minh T, sinh năm 1989. Chỗ ở hiện nay: Phòng 310-G4, Khu chung cư H, phường H, thành phố Huế, có mặt.

Em Đặng Cẩm D, sinh ngày 10/8/2004. Chỗ ở hiện nay: Phòng 212-G4, Khu chung cư H, phường H, thành phố Huế, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Duyên: Bà Ngô Thị Cẩm T. Trú tại: 149 đường X, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Ông Đặng Văn T, sinh năm 1967. Trú tại: 149 đường X, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 75F5-7500 chở theo Trần Văn S đi trên đường T, thành phố Huế. Khi đi đến khu vực cầu Cửa Hậu thì Sơn phát hiện chị Trần Thị Bích L đang dừng xe phía bên kia đường để mua đồ, túi xách để ở phần gác chân xe mô tô không khóa, trong túi có một cái ví.

Thấy tài sản sơ hở, Sơn nảy sinh ý định lấy trộm nên nói T quay xe lại. T hiểu ý nên quay xe lại và dừng xe ở gần xe mô tô chị L, S đi bộ đến lợi dụng lúc chị L không để ý, S dùng tay lấy trộm ví tiền của chị L rồi lên xe của T đang chờ sẵn nhanh chóng tẩu thoát.

Nguyễn Văn T điều khiển xe đi ra khu chung cư H, phường Hương Sơ, thành phố Huế rồi cả hai kiểm tra ví vừa lấy trộm được bên trong có số tiền 1.430.000 đồng. S đưa cho T số tiền 700.000 đồng, S giữ số tiền còn lại là 730.000 đồng. Số tiền có được T đưa cho chị Dương Thị Minh T (sống như vợ chồng với T tại phòng 310, G4, Khu chung cư H) số tiền 500.000 đồng, còn lại 200.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết. S đưa cho chị Đặng Cẩm D (sống như vợ chồng với S tại phòng 212, G4, khu chung cư H, thành phố Huế) số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 ví da màu xanh rêu, kích thước 10cm x 21cm, có dây kéo phết mờ tuya tại thời điểm ngày 15/4/2021, trị giá 50.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 75F5-7500 hiệu DAEHAN, loại xe nữ màu xanh đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe 75F5-

7500; 01 cái ví màu xanh rêu, kích thước 10x21cm có dây phéc-mo-tuya kéo, gồm nhiều ngăn, dây quai màu hồng nhạt; 01 đĩa CD- R 80MQ nhãn hiệu Maxell màu vàng có chứa đoạn video clip dài 43 giây.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 01 cái ví màu xanh rêu cho chị Trần Thị Bích L. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F5-7500 hiệu DAEHAN và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu là ông Đặng Văn T. Đối với 01 đĩa CD- R 80MQ nhãn hiệu Maxell màu vàng có chứa đoạn video clip dài 43 giây tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để phục vụ truy tố, xét xử. Đại diện gia đình Nguyễn Văn T và Trần Văn S đã bồi thường cho chị L số tiền 1.430.000 đồng. Chị L không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 318/CT-VKS ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD- R 80MQ nhãn hiệu Maxell màu vàng có chứa đoạn video clip dài 43 giây.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hành vi trộm cắp của Trần Văn S, Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đối với chị Dương Thị Minh T, chị Đặng Cẩm D khi được T và S cho tiền đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, tại khu vực cầu Cửa Hậu, đường T, phường T, thành phố Huế, Nguyễn Văn T và Trần Văn S đã trộm cắp của chị Trần Thị Bích L 01 cái ví màu xanh rêu trị giá 50.000 đồng, bên trong có 1.430.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T và S đã chiếm đoạt là 1.480.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục trộm cắp tài sản nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, điều khiển xe không có giấy phép lái xe, có 01 tiền án, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, nhận thấy hành vi chiếm đoạt tiền của bị cáo mang tính cơ hội, khi phạm tội bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 cái ví màu xanh rêu cho chị Trần Thị Bích L; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F5-7500 hiệu DAEHAN và giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Đặng Văn T là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với tài liệu, chứng cứ thu được gồm: 01 đĩa CD- R 80MQ nhãn hiệu Maxell màu vàng có chứa đoạn video clip dài 43 giây, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Đối với hành vi trộm cắp của Trần Văn S, Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với chị Dương Thị Minh T, chị Đặng Cẩm D khi được T và S cho tiền đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố: Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD- R 80MQ nhãn hiệu Maxell màu vàng có chứa đoạn video clip dài 43 giây, trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

